

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃICỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60 /2015/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định mức thu phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò
đánh giá trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng NgãiSỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH QUẢNG NGÃI

TÀI LIỆU KIỂM SOÁT

Ngày:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 3
Ngày: 05/01/2016

Chuyển: Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Lưu hồ sơ số: Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày
03/6/2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và
lệ phí;Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của
Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;Căn cứ Nghị quyết số 26/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của HĐND
tỉnh Quy định mức thu phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ
lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
3511/TTr-STNMT ngày 24/12/2015 về việc ban hành Quy định mức thu phí
thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất trên địa
bàn tỉnh Quảng Ngãi và ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo
cáo số 103/BC-STP ngày 12/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh
giá trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí

Các tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất trong hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước dưới đất thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Mức thu phí

a) Đối với báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng dưới 200 m³/ngày đêm: Mức thu 400.000 đồng/1 báo cáo.

b) Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng từ 200 m³/ngày đêm đến dưới 500 m³/ngày đêm: Mức thu 980.000 đồng/1 báo cáo.

c) Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 500 m³/ngày đêm đến dưới 1.000 m³/ngày đêm: Mức thu 2.380.000 đồng/1 báo cáo.

d) Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 1.000 m³/ngày đêm đến dưới 3.000 m³/ngày đêm: Mức thu 4.200.000 đồng/1 báo cáo.

đ) Trường hợp thẩm định gia hạn, điều chỉnh: Áp dụng mức thu bằng 50% mức thu theo quy định tại các điểm a, b, c và d nêu trên.

4. Quản lý tiền phí thu được

Cơ quan thu phí nộp 100% tổng số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước và thực hiện việc thu, nộp, quản lý, quyết toán số tiền phí thu được theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 215/2008/QĐ-UBND ngày 06/8/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Kinh tế và Ngân sách - HĐND tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: các PCVP, các Phòng n/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh128).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng